TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HSST

Ngày 30- 07- 2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hữu Triều;

Bà Tô Thị Liễu;

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 05- 07- 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXX ST- HS ngày 16- 07- 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 28 tháng 08 năm 1988; nơi sinh: Xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Q1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ học vấn : lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Nguyễn Xuân Đ 1; họ tên mẹ: Tạ Thị H2; chưa có vợ con. Nhân thân: Ngày 18-11-2009, bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiền sự: Ngày 19- 09- 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy buộc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện 02 (Hai) năm; Tiền án: Không. Danh chỉ bản số 129 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 26- 05- 2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25- 05- 2019; bị tạm giam từ ngày 28- 05- 2019; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, trích xuất, có mặt.

-Người chứng kiến:

1). Ông Bùi Thanh Q2, sinh năm 1964; nơi cư trú: Khu xxx, thị trấn D1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2). Ông Trần Thủy L1, sinh năm 1954; nơi cư trú: Khu xxx, thị trấn D1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3). Ông Tạ Đình N1, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn Q1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

4). Bà Tạ Thị H2, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Q1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là người nghiện ma túy; hồi 01 giờ 20 phút ngày 25- 05- 2019, tại đoạn đường thuộc địa phận khu xxx, thị trấn D1, bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy tiến hành kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ từ bị cáo 02 túi nilon chứa chất dạng tinh thể trong suốt- (mẫu A1). Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo, Công an huyện Thái Thụy đã phát hiện và thu giữ 12 túi nilon khác đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt- (mẫu A2). Bị cáo trình bày toàn bộ 14 gói đều là ma túy, loại Methamphetamine do bị cáo mua tại khu vực C2 (Hải Phòng) để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; lập biên bản khám xét; tiến hành niêm phong vật chứng. Các ông Bùi Thanh Q1, ông Trần Thủy L1 đã trực tiếp chứng kiến công an thu giữ 02 gói ma túy từ bị cáo. Ông Tạ Đình N1 và bà Tạ Thị H2 (mẹ đẻ bị cáo) đã trực tiếp chứng kiến công an khám xét nơi ở và thu giữ 12 gói ma túy khác. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình thì mẫu vật thu giữ của bị cáo gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A1 là 0,7750gam; mẫu A2 là 9,7568gam.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Kết luận giám định; Biên bản xác minh; lời khai của người chứng kiến là ông Bùi Thanh Q1, ông Trần Thủy L1, ông Tạ Đình N1, bà Tạ Thị H2 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là ma túy, loại Methamphetamine gồm 0,7096gam (Mẫu A1) và 9,6650gam (mẫu A2); hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo là người sử dụng ma túy. Khoảng một tuần trước, bị cáo đã mua 15 gói ma túy, loại Methamphetamine tại khu vực C2 (Hải Phòng) để sử dụng. Bị cáo đã sử dụng 01 gói, cất giấu trong tủ quần áo 12 gói. Ngày 25-05- 2019, bị cáo cất 02 gói tại túi quần, đi lang thang để tìm nơi sử dụng thì bị bắt. Toàn bộ số ma túy đó do bị cáo mua để sử dụng, không có mục đích khác.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSTT ngày 04- 07- 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Kiểm sát viên đề nghị:

-Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; xử phạt bị cáo từ 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn từ ngày 25- 05- 2019; tịch thu tiêu hủy số ma túy ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Ngày 25- 05- 2019, bị cáo bị thu giữ 02 túi nilon chứa ma túy đang cất giấu trong túi quần; khi khám xét nơi ở bị thu giữ tiếp 12 túi nilon khác đều chứa ma túy. Toàn bộ số ma túy đó đều là Methamphetamine do bị cáo mua về sử dụng, không có mục đích khác. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khac của vụ án. Methamphetamine là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 73/2018/NĐ- CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp . Bị cáo cất giấu trong người và nơi ở số ma túy là 10,5318gam Methamphetamine (mẫu A1:0,7750gam; mẫu A2: 9,7568gam) nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

"**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) .....;

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;...

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động nhưng có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy. Mặc dù biết tác hại của ma túy , biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, cũng không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Số ma túy là Methamphetamine có khối lượng mẫu A1 là 0,7750gam; mẫu A2 là 9,7568gam; sau khi lấy mẫu giám định còn 0,7096gam (Mẫu A1) và 9,6650gam (mẫu A2); hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụytheo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04- 07- 2019. Đây là vật cấm tàng trữ, cần áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án: Bị cáo trình bày: Trước đây, bị cáo mua ma túy nhưng không biết tên, địa chỉ người bán. Số ma túy bị phát hiện thu giữ là do bị cáo mua tại khu vực C2 nhưng cũng không biết tên, địa chỉ người bán. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định những lần mua ma túy trước đây; cũng không có cơ sở xác định người bán ma túy cho bị cáo tại khu vực C2 (Hải Phòng).

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm g k hoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30- 12- 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: -Xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 05 năm 2019.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Số ma túy đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụytheo biên bản giao nhận ngày 05- 07- 2019 được xử lý như sau:

-Tịch thu tiêu hủy 0,7096gam ma túy loại Heroine của mẫu A1;

-Tịch thu tiêu hủy 9,6650gam ma túy, loại Heroine của mẫu A2;

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSND huyện Thái Thụy;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tòng